

June 02, 1999

TO: AMERICAN EMBASSY
Mr. Ralph E. Poelster, Author HQ-FOR-BKK-001
BOX 58
APO San Francisco 96546-0001

RE: MAU VAN LAM
File # IV360997/H32-83

Dear Sir:

In June 9, 1998, I received a copy of the letter you send to Mr. Harry Thomas (attached) explaining the condition of my Petition for Family Reunification.

Since then, I have most of the documents that I hope will qualify my wife and children to come to the United States. Please review and let me know what else I need to submit or even any medical examination for proof of father and child, I am willing to provide in the matter of freedom for my family. Enclosed are the following documents:

- Four Birth Certificates Certified copies and translated documents.
- My Divorce confirming certificate with Mrs. Nguyen Thi No.
- Marriage certificate between me and my wife, Le Thi Dong.
- Household certificate established since 1983, after my release from the communist re-education camp.
- Pictures of our family (including myself) in 1994 at my mother's ceremony, before I left Vietnam.
- Letter of facts from four of my friends in United States, confirming the family known about back in 1962.

Please send form I-130s to my new address:
, I have been reside at this address since 04/94.

Thank you for your consideration and looking forward to learn from you and your assistance in my desperate hope to reunite with my family.

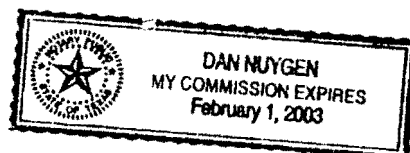
Respectfully Yours,

Ma Van Lam

MAU VAN LAM

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME ON THIS 8
DAY OF August 1999

[Signature]
NOTARY PUBLIC



ĐƠN XIN CỨU XÉT TÁI PHÒNG VẤN HỒ SƠ H.O BỊ TỪ CHỐI OAN

-----000-----

Kính Gởi : ÔNG GIÁM ĐỐC CƠ QUAN U.S. IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE.

Tôi tên LÂM VĂN MẬU, sinh năm 1932; Sinh quán Xã Mỹ Quang, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định Việt Nam.

Hiện định cư tại

Số Phone :

Trân trọng gởi đơn này đến quý Cơ quan có thẩm quyền nhờ can thiệp và xin cứu xét lại trường hợp vợ con của tôi bị Phái đoàn Phòng vấn từ chối không cho đi Tỵ nạn một cách oan ức như sau :

Nguyên tôi là Xã Trưởng Ủy Ban Hành Chánh Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.V.N. từ năm 1970 đến tháng 4-1975, ngày Miền Nam Việt Nam bị Cộng sản cưỡng chiếm

Tháng 4 năm 1975, Cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm toàn miền Nam Việt Nam. Bọn chúng vào nhà tôi tịch thu tài sản; Lục soát thu tất cả giấy tờ hồ sơ Hộ tịch, hộ khẩu và hình ảnh. Đồng thời bọn chúng bắt tôi tập trung đưa đi cải tạo tại trại K18 Kim Sơn, Bình Định. Thời gian cải tạo 7 năm 3 tháng. Đến năm 1982, tôi được tha về, nhưng phải chịu chế độ quản thúc, quản chế 3 năm tại gia. Năm 1990, tôi làm hồ sơ xin đi tỵ nạn theo diện H.O, nhưng bọn chúng làm khó để không chúng giấy tờ. Mãi đến năm 1993 tôi đến Phòng xuất nhập cảnh tỉnh Bình Định khiếu nại mới được chấp thuận; Trong hồ sơ tôi xin đi tỵ nạn gồm có tôi, vợ thứ và 5 người con. Hồ sơ của tôi được Bộ Nội Vụ Hà Nội chấp thuận và cấp Hộ chiếu cho tất cả những người trong đơn xin và lên danh sách H.O 32/83, gồm vợ và 5 con.

Ngày 23-3-1994, tôi nhận được giấy báo đưa vợ con vào gặp phái đoàn phỏng vấn. Tôi được Bà Lorie Heinoid phỏng vấn. Sau khi hỏi và xem qua tất cả giấy tờ hồ sơ của gia đình tôi đều hợp lệ; Duy chỉ thiếu một giấy Hôn thú, trong khi tôi đã trình giấy tờ Sống chung của tôi với vợ tôi là Bà Lê Thị Đông. Giấy hôn thú đã bị Cộng sản tịch thu trong ngày vào nhà lục xét hồi năm 1975. Tôi đã mấy lần xin lại tờ hôn thú mà họ cố tình gây khó dễ và thâm ý của Cộng sản là tạo sự ly gián, bắt vợ con ở lại để họ mặc sức hành hạ. Chỉ một điểm nhỏ, mà phái đoàn đã không rõ thâm ý độc ác của Cộng sản, đã làm vào kế phân ly của Cộng sản. Bà chỉ chấp nhận cho mỗi một mình tôi được ra đi. Trước tình cảnh sống còn tôi phải đành bỏ vợ con ra đi tỵ nạn một mình. Sang đây, già yếu thường hay bệnh hoạn phải sống cô độc. Tôi đã làm đơn khiếu nại, nhưng chẳng đi đến đâu.

Hôm nay, tôi đã xin được Ấn Lệnh Dân sự của Tòa án phán quyết rõ ràng về tình trạng gia cảnh của tôi. Tôi viết đơn này kính gởi đến quý Cơ quan và quý giới chức hữu trách và có thẩm quyền nhờ can thiệp với Sở Di Trú Hoa Kỳ, với phái đoàn phỏng vấn xin được tái phỏng vấn, tái cứu xét lại trường hợp của vợ con tôi, vì đây là trường hợp người thật, việc thật mà bị hiểu lầm đánh rất oan ức. Nếu cần, tôi kính nhờ phái đoàn phỏng vấn cho thử máu giữa tôi, vợ tôi và các con tôi; Nếu kết quả thử máu không đúng như lời trình bày của tôi trong đơn này, tôi xin chịu bồi hoàn tất cả phí tổn thử máu và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước luật pháp hiện hành của Chính Phủ Hoa Kỳ.

Kính gởi đến quý Cơ quan, quý vị hữu trách lời tri ân chân thành của gia đình chúng tôi.

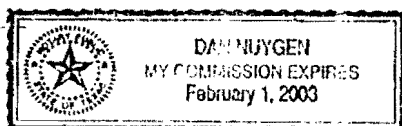
SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME ON THIS 8

DAY OF August 1999

NOTARY PUBLIC

HOUSTON, NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 1999.

Kính đơn



Lam Van Mau

Lam Van Mau

Subject: Lam van Mau

ODP file iv360997 relates. Case was interviewed on March 26, 1994. Thus children over the age of 21 are only eligible to go to the United States if Lam Van Mau files I-130s, and if they are approved, pending visa numbers. The McCain Amendment is not applicable in this case. At the interview, Mau provided that he was legally married to Nguyen Thi No, and that Le Thi Dong was a "common-law" spouse; such relationship is not valid for conferring an immigration benefit. As for those children born from this common-law relationship, Mr. Lam would have to establish a father/child relationship. Mr. Lam is eligible to sponsor those children under age 21 via the I-730 process, and those over the age of 21, and unmarried, from either "spousal" relationship, via the I-130 process. If, in the future, Mr. Lam wishes to sponsor Ms. Le, he would have to establish that his marriage to Ms. Nguyen has been legally terminated, and that any marriage to Ms. Le was registered subsequent to such termination. At present, no further review by INS for refugee classification is anticipated.

Bố, -
 Đây là tờ giấy con nhận được ở Bangkok nói về
 việc làm Văn Mẫu.

Can
Vref

Thursday

INTERVIEW TREE STATE V1.24

11 June 98

LIST # H32- 83

PEI 805 REGULAR

NO ACTION []
RNQ (FOU) []
INT.DT 03NOV95

ANT [1]
REMARKS 0.
TOTAL 3

N A M I DOB RL PREF REJECT PENDING APPROVED

				NS	RJ	PS	NQ	VD	US	FH	OT	IV	AM	RF	PP	00
LAM MINH LAI	25DEC84	SO	V932				X									
LE THI DONG	31DEC35	PA	V931				X									
LAM THI CHI	31DEC75	DA	V932				X									

< Find Next Occurrence >

< Retrieve List # >

<Add List #> < Add Ind > « Edit Ind » PEI # < Reports > < Quit >
DATA DIRECTORY D:\NOV95\A\

Thursday

INTERVIEW TRIP STATS v1.24

11 June 98

LIST # H32- 83

PFI 415 RE-EDUCATION

NO ACTION []
RNQ (FOU) []
INT.DI

ANT []
REMARKS 0
TOTAL 8

N A M E | DOB | RL | PREF | REJECT | PENDING | APPROVED

				NS	RJ	PS	NQ	VD	US	FH	OT	IV	AM	RF	PP	00
LAM VAN MAU	*BA	PA	V61											X		
LAM VAN TY	*BA	SO	V63		X											
LAM MINH LAI	25DEC84	SO	V63		X											
LE THI DONG	*BA	WI	V62		X											
LAM THI DUNG	*BA	DA	V63	X												
LAM MANH TUONG	*BA	SO	V63		X											
LAM MINH NHAT	27APR73	SO	V63		X											
LAM THI CHI	*BA	DA	V63		X											

< Find Next Occurrence > < Retrieve List # >

<Add List #> < Add Ind > « Edit Ind » < PFI # > < Reports > < Quit >
DATA DIRECTORY = D:\MAR94_B\

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Tổ xin xác nhận số 01 CHƯA.

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Xã Mỹ Quang

Tôi tên LÂM VĂN MẬU

Sinh năm 1932

Vợ

LÊ THỊ ĐÔNG

Sinh năm 1935

Nhật ký: Nông, hiện cư ngụ tại Vill.
Binh Sơn, xã Mỹ Quang, Huyện Phú Mỹ, Tỉnh B.H.H.

Vợ chồng tôi đã chung sống với
nhau tại Vill. Binh Sơn, xã Mỹ Quang từ
năm 1960 đã lấy giấy Hôn thú số 2 và
năm 1962, sinh ra con số 05 con hiện con đang
đến 2 tuổi đang xin kê khai đây:

1- Lâm Văn Tuy sinh năm 1962

2- Lâm Thị Dương - 1968

3- Lâm Minh Nhật - 1973

4- Lâm Thị Chi - 1975

5- Lâm Minh Lợi - 1984

Đều cư ngụ tại xã Mỹ Quang - Phú Mỹ.
Vợ chồng tôi bị thất lạc là chiến tranh
nên tôi làm giấy tại nhân này, kính xin Ủy Ban
Nhân Dân chúng nhận đi Bồi tức H.S.S. xin
quạt cảm tại Hoa Kỳ.

Tôi xin chân thành cảm ơn + nước

Mỹ Quang, ngày 20/8/89.

MOZU

cầm bút A. H.

UBND xã An Lạc
Kế thực:

Ông Trần Văn Mạnh. Bí thư
Lò Thủ Công đã nghỉ hưu
năm 1982. Ông đang
đang ở an ninh công an là đang -
Ngày 17/9/1989



Nguyễn Văn Khoa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124

Phù Mỹ, ngày 24 tháng 01 năm 1994

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định dân sự Thuận tình ly hôn, thẩm số 07, ngày 20/01/1994

về vụ án dân sự giữa:

Nguyên đơn: Lâm Văn Mậu Sinh năm: 1932

Bị đơn: Nguyễn Thị Nở Sinh năm: 1934

đồng trú quán: thôn Bình tri, xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ

đã quyết định:

I) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông: Lâm Văn Mậu.

và bà: Nguyễn Thị Nở.

II) Về con chung: các con lớn đã trưởng thành tòa không xét.

Gồm có: 1/ Lâm Văn Dũng Sinh năm: 1961

2/ Lâm Thị Hà Sinh năm: 1963

3/ Lâm Văn Tuấn Sinh năm: 1965

4/ Lâm Thị Sương Sinh năm: 1967

5/ Lâm Mạnh Tường Sinh năm: 1971

Còn con chung: Lâm Văn Tý - Sinh năm: 1978, giao cho Ông Mậu nuôi. Bà Nở khỏi phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

III) Về tài sản: Hai bên đã tự phân chia, tòa không xét.

IV) Về án phí: Ông Mậu và bà Nở mỗi người phải nộp: 25.000 đồng

Tiền án phí hôn nhân để sung vào công quỹ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày: 20/01/1994

CERTIFIED TO BE A TRUE COPY
OF THE ORIGINAL.

DATED:

2 - 17 - 98

Nơi nhận:

- các đương sự

INTERNATIONAL COMMUNITY SERVICE
8 C.F.R. 292.2(A) QUALIFIED BY
THE BOARD OF IMMIGRATION
U. S. DEPARTMENT OF JUSTICE

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ
THẨM PHÁN.



M33DS

151/1994

Đã Xét Định



International Community Services

3131 W. Alabama, Suite 100 • Houston, TX 77098 • (713) 521-9083

TRANSLATION

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Liberty- Happiness

The People's Court
of Phu My District
Case No. # 124

Phu My, this 24th day of January, 1994

AN EXCERPT OF COURT DECREE ON CIVIL MATTERS

According to the Court Order dated 01/20/1994 regarding the divorce petition by mutual consent between:

- Plaintiff: Lam Van Mau, born in 1932;
- Respondent: Nguyen Thi No, born in 1934;

Both parties currently live in Binh Tri hamlet, My Quang village, Phu My District, Binh Dinh Province.

DECISION OF PHU MY DISTRICT COURT

1. Be acknowledged that Mr Lam Van Mau and Ms Nguyen Thi No are divorced;
2. Regarding children from the marriage:
No dispositions of the court because children became adult.
They are:

1. Lam Van Dung, born in 1961;
2. Lam Thi Ha, born in 1963;
3. Lam Van Tuan, born in 1965;
4. Lam Thi Suong, born in 1967;
5. Lam Manh Tuong, born in 1971.

Mr. Mau be granted the custody of the child named Lam Van Ty, born in 1978. The child's financial support is waived for Ms. No. Both parties have fully the rights and duty for taking care of their biological child.

3. Regarding community assets: No dispositions of the court, mutual agreement already made.

4. Court costs: Each party must pay VN\$ 25,000.00. Total amount of payment be put into public funds.

This Court Decision goes into effect from 01/20/1994./.

The People's Court of Phu My District
S/S: Do Van Dinh, Judge

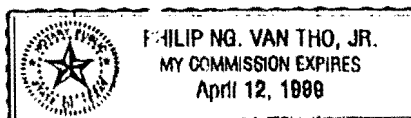
This is to certify that the foregoing translation is, to the best of my knowledge, a true and accurate rendition into English of the document written in Vietnamese.

SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME
This 17th February, 1998

NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS

February 17, 1998

Huy Nguyen, Translator





International Community Services

3131 W. Alabama, Suite 100 • Houston, TX 77098 • (713) 521-9083

TRANSLATION

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

Binh Dinh Province
Phu My District
My Quang Village
Serial No. # 96/HC/UB

MARRIAGE ATTESTATION SUBSTITUTE

Issued by the People's Committee of My Quang Village

An excerpt of Marriage Attestation, issued by village authority, based on the statements of Mr. Lam Van Mau and the witnesses:

Witness 1:

Full name : Tran Thi Chung
Birth date : 1927
Residence : My Quang, Phu My, BD
ID card # : 210557530
Issued by : Security Police of Nghia Binh
Date of issue : 05/21/1979

Witness 2:

Full name : Nguyen Thi Lia
Birth date : 1921
Residence : My Quang, Phu My, BD
ID card # : 210557501
Issued by : Security Police of Nghia Binh
Date of issue : 05/21/1979

The aforementioned parties affirm with certainty that the couple listed hereafter have registered their marriage on 12/25/1962 at My Quang Village.

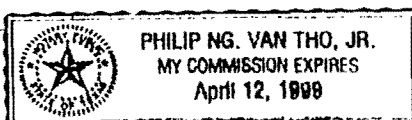
Couple's Informations	Husband	Wife
Full name	Lam Van Mau	Le Thi Dong
Date of birth	1932	1935
Hometown	My Quang, Phu My, BD	Binh Giang, Tay Son,
Residence	id.	BD My Quang, Phu My
Occupation	Farmer	Farmer
Ethnic	Urban	Urban
Nationality	Vietnam	Vietnam
ID card #	211595205	210557489

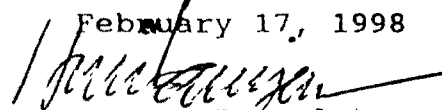
My Quang, this 30th day of April, 1994
For the People's Committee of My Quang Village
S/S: Tran Cuc, Chairman

This is to certify that the foregoing translation is, to the best of my knowledge, a true and accurate rendition into English of the document written in Vietnamese.

SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME
This 17th day of February, 1998


NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



February 17, 1998

Huy Nguyen, Translator

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

(C-2) AXY THE VI CHOC PHAN KET HON .

0 Y BAN NHU NHU SA KY OHANG .

“ Trích lục bản chính chữ thư kết hôn của tôi vì chứng nhận kết hôn ”

Cho Ông : . . . Lâm Văn Năm . . .

Theo. br. 1843 June 24 Sunday, Br. (any day) Mon.

và các nước khác có tên gọi đầy đủ là Cộng hòa dân chủ nhân loại Việt Nam và bảo đảm đúng sự thật
lời khai báo của mình trước cơ quan chính quyền Cấp xã.

$\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$

I/ hân ch'ng th'ú I. : II/ hân ch'ng th'ú II.

1-/8 và tên : Nguyễn Văn Chấn 1-/10 và tên : Nguyễn Văn Liệt

Sinh ngày . . . 1927 . . . : Sinh ngày . . . 1927 . . .

Thị trấn trú : Mỹ Quang, Huyện Mỹ B.A. : Thị trấn trú : Mỹ Quang, Huyện Mỹ B.A.

30 CMND 2181575-36 30 CMND 2181575-36

quan cấp: *CD. Nhà Bè*. Cơ quan cấp: *CD. Nhà Bè*.

Ngày 21 tháng 5 năm 1967. : Ngày 21 tháng 5 năm 1967.

[illegible]

1) hân biết đích thực Ông, Bà có tên đại này :

1-/9 và tên chồng: Lâm Văn Mậu 1-/9 và tên Vợ: Lê Thị Hồng . . .

Sinh ngày 1932 Sinh ngày 1935

Quê quán: *Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Mỹ B. Bình* Quê quán: *Hà Nội*

Địa điểm trú: Mỹ Quang, Khu M.Y.; Nơi trú: Mỹ Quang, Khu M.Y.

Nghề nghiệp *hiện nay* Nghề nghiệp *hiện nay*

Dân tộc Liêu Dân tộc Kinh

And high . . . Viet Nam . . .

Số tài liệu: 24506-206... CERN hay hồ chiếu: 24013-7489...

() / \ * + - , . : ; < = > [] ^ _ ` { | ~ ¡ ¢ £ ¤ ¥ ¦ § ¨ © ª « ¬ ® ¯ ° ± ² ³ ´ µ ¶ · ¸ ¹ º » ¼ ½ ¾ ¿ À Á Â Ã Ä Å Æ Ç È É Ê Ë Ì Í Î Ï Ñ Ò Ó Ô Õ Ö × Ø Ù Ú Û Ü Ý Þ à á â ã

4) 3 lần thi học sinh giỏi kết hôn tại xã Mỹ An.

Change only 25 thing 17 nm 19.622

11/3 ngày, ngày 30 tháng 08 năm 1944.

TRUYỀN NHẬN ĐẾN XÃ MỸ QUANG

CERTIFIED TO BE A TRUE COPY
OF THE ORIGINAL

DATE(D): 2-17-98

INTERNATIONAL COMMUNITY SERVICES

8C.F.R.292.2(A) QUALIFIED BY

THE BOARD OF IMMIGRATION APPEALS

March 02, 1999

TO: AMERICAN EMBASSY
Orderly Departure Program
BOX 58
APO San Francisco 96546-001

RE: LAM, MAU VAN
File # IV-360997/1132-83
Letter of Certification of Facts

Dear Sirs:

We, the undersigned, would like to bring to your attention for our dear friend, Mr. Mau Van Lam, former Prisoner of the Vietnamese Communist Re-Education Camp and his family's Reunification matter.

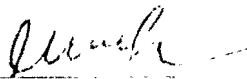
We submitted this certification letter with knowledge that Lam Van Mau and Le Thi Dong have lived together since 1962 at My Quang Sub-division, Phu My Precinct, Binh Dinh City, Vietnam and have 5 children with each other as follows:

Lam Van Tuy	Date of Birth:	1962	at My Quang, Phu My, Binh Dinh
Lam Thi Dung	"	1968	" "
Lam Minh Nhat	"	1973	" "
Lam Thi Lan Chi	"	1975	" "

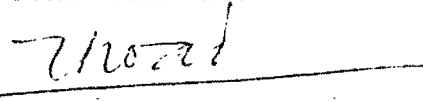
and a child after the collapse of South Vietnam, which we learn from himself and family's friends,
Lam Minh Lai Date of Birth: 1984 at My Quang, Phu My, Binh Dinh

Mr. Lam also have other children with former wife, Nguyen T. No.

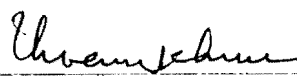
Please review his Petition and inform us if we could be any further assists to this matter so Mr. Lam and his family will be able to reunited. Thank you for your consideration and kindness.


VINH THE PHAM
Former Lt. Colonel, South Vietnam
Former Judge, Phu My Precinct

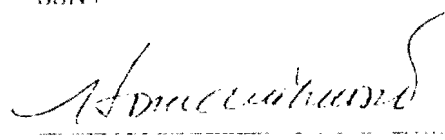
SSN


THOAI BUU LANG
Former Lt. Colonel, South Vietnam

SSN

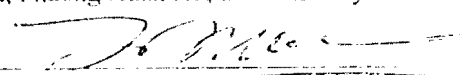

THIEM CHUONG KHUU
Former Senator, Binh Dinh City, South VN

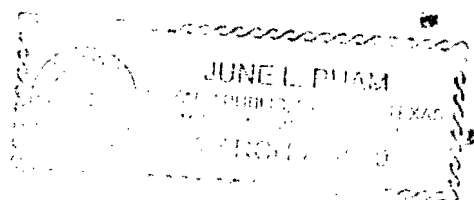
SSN


PHUONG XUAN HO
Former Military Instructor, South Vietnam

SSN

SWORN TO AND SUBSCRIBED before me, Vinh The Pham, Thoail Buu Lang, Thiem Chuong Khuu, Phuong Xuan Ho, this 02nd day of March, 1999.


NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

PEOPLE PUBLIC

Sub-Div: Mi Quang

Precinct: Phu Mi

City of: Binh Dinh

REPUBLIC SOCIAL OF VIETNAM

Independent - Freedom - Happiness

NO. TP/HT 3

No. X

Book No. X

BIRTH - CERTIFICATE

(Certified Copy)

CHILD FULL NAME

LAM VAN TY

SEX MALE

DATE OF BIRTH

1978

PLACE OF BIRTH

Binh Tri, Mi Quang, Phu Mi, Binh Dinh

RACE

Oriental

CITIZENSHIP

VIETNAM

Parent Information

MOTHER

FATHER

Full Name

Nguyen Thi No

Lam Van Mau

Age

60

62

Race

Oriental

Oriental

Citizenship

Vietnam

Vietnam

Occupation

Farmer

Farmer

Address

Binh Tri, Mi Quang

Binh Tri, Mi Quang

Phu Mi, Binh Dinh

Phu Mi, Binh Dinh

Name, address, family record of the register, or file for certified copy:

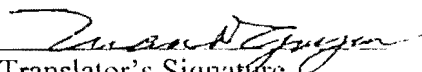
Lam Van Ty, Binh tri, Mi Quang Sub-Div., Phu Mi Precinct, Binh Dinh City.

Certified date 27 October, 1994

Register Signature

Certified Copy Authority and Seal

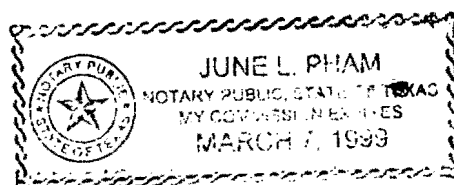
I certify that this is a correct translation from the Vietnamese language into English, at Harris County, Houston, Texas.


Translator's Signature

Dated 03/01/99

SWORN TO AND SUBSCRIBED before me, this 1st day of MARCH, 19 99


NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Mi Quang
Huyện, Quận phủ Mi
Tỉnh, Thành phố Bình Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số
Quyển số



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lâm Văn Tý Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh 1988
Nơi sinh Bình Trị, Mi Quang, phủ Mi, Bình Định
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Vô</u>	<u>Lâm Văn Mẫu</u>
Tuổi	<u>60</u>	<u>62</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Bình Trị, Mi Quang, phủ Mi, Bình Định</u>	<u>Bình Trị, Mi Quang, phủ Mi, Bình Định</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai,
Lâm Văn Tý hiện cư ngụ tại thôn Bình Trị xã Mi Quang
Huyện phủ Mi Tỉnh Bình Định

Đăng ký ngày 27 tháng 10 năm 1994

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Lâm Văn Tý

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 10 năm 1994

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu

Mer 2

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

PEOPLE PUBLIC

Sub-Div: Mi Quang

Precinct: Phu Mi

City of: Binh Dinh

REPUBLIC SOCIAL OF VIETNAM

Independent - Freedom - Happiness

NO. TP/HT 3

No. 312

Book No. 02

BIRTH - CERTIFICATE

(Certified Copy)

CHILD FULL NAME

LAM MINH LAI

SEX MALE

DATE OF BIRTH

25-12-1984

PLACE OF BIRTH

Binh Tri, Mi Quang, Phu Mi, Binh Dinh

RACE

Oriental

CITIZENSHIP

VIETNAM

Parent Information

MOTHER

FATHER

Full Name

Le Thi Dong

Lam Van Mau

Age

1935

1932

Race

Oriental

Oriental

Citizenship

Vietnam

Vietnam

Occupation

Farmer

Farmer

Address

Binh Tri, Mi Quang

Binh Tri, Mi Quang

Phu Mi, Binh Dinh

Phu Mi, Binh Dinh

Name, address, family record of the register, or file for certified copy:

Le Thi Dong, Farmer, Binh tri, Mi Quang Sub-Div., Phu Mi Precinct,
Binh Dinh City, ID# 2105574849.

Certified dated 1984

Register Signature

Certified Copy Authority and Seal

Dated 27/10/1994

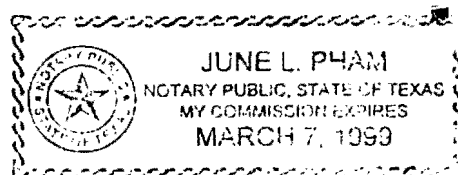
I certify that this is a correct translation from the Vietnamese language into English, at
Harris County, Houston, Texas.


Translator's Signature

Dated 03/01/99

SWORN TO AND SUBSCRIBED before me, this 1st day of MARCH, 19 99


NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường. Mĩ Quang
Huyện, Quận phủ Mĩ
Tỉnh, Thành phố. Bình Định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 312.....
Quyển số. 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lâm Minh Lợi Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi lăm tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm tám mươi bốn (25-12-1984)
Nơi sinh: Bình Định, Mĩ Quang, phủ Mĩ, Bình Định
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Đông</u>	<u>Lâm Văn Mậu</u>
Tuổi	<u>Sinh năm 1935</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Mĩ Quang, phủ Mĩ, Bình Định</u>	<u>Mĩ Quang, phủ Mĩ, Bình Định</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Lê Thị Đông Bình Định, Mĩ Quang, phủ Mĩ, Bình Định
giấy CMND số 2105574849

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 1984..

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

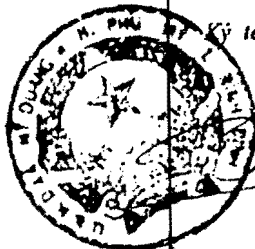
Lê Thị Đông

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 10 năm 1984

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



Chánh Sơn

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

PEOPLE PUBLIC

Sub-Div: Mi Quang

Precinct: Phu Mi

City of: Binh Dinh

REPUBLIC SOCIAL OF VIETNAM

Independent - Freedom - Happiness

NO. TP/HT 3

No. 80

Book No. 01

BIRTH - CERTIFICATE

(Certified Copy)

CHILD FULL NAME	LAM THI CHI	SEX	FEMALE
DATE OF BIRTH	1975		
PLACE OF BIRTH	Binh Tri, Mi Quang, Phu Mi, Binh Dinh		
RACE	Oriental	CITIZENSHIP	VIETNAM

Parent Information	MOTHER	FATHER
Full Name	Le Thi Dong	Lam Van Mau
Age	1935	1932
Race	Oriental	Oriental
Citizenship	Vietnam	Vietnam
Occupation	Farmer	Farmer
Address	Binh Tri, Mi Quang Phu Mi, Binh Dinh	Binh Tri, Mi Quang Phu Mi, Binh Dinh

Name, address, family record of the register, or file for certified copy:

Le Thi Dong, 1935, Binh tri, Mi Quang Sub-Div., Phu Mi Precinct, Binh

Dinh City.

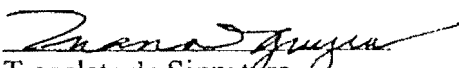
Certified dated 1975

Register Signature

Certified Copy Authority and Seal

Dated 1/10/1990

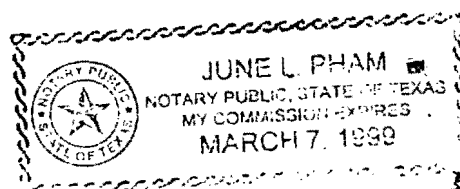
I certify that this is a correct translation from the Vietnamese language into English, at Harris County, Houston, Texas.


Translator's Signature

Dated 03/01/99

SWORN TO AND SUBSCRIBED before me, this 1st day of MARCH, 19 99


NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT

Số.....

Quyền.....

Xã, phường Mỹ Quang
Huyện, Quận Phước Mỹ
Tỉnh, Thành phố Bình Định



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên Lê Thị Cừ Nam hay (nữ) Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 1971
Nơi sinh Bình Định Phước Mỹ Phước Mỹ Bình Định
Dân tộc Lao Quốc tịch Việt Nam

Phan khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên Tuổi Dân tộc Quốc tịch Nghề nghiệp Nơi thường trú	<u>Lê Thị Hằng</u> <u>1935</u> <u>Việt</u> <u>Việt Nam</u> <u>Bình Định</u> <u>Phước Mỹ, Bình Định</u>	<u>Lâm Văn Năm</u> <u>1922</u> <u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u> <u>Bình Định</u> <u>Phước Mỹ, Bình Định</u>

Họ và tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Lê Thị Hằng 1935 Bình Định Phước Mỹ Bình Định

Người đứng khai

Lê Thị Hằng

Đã ký ngày.....tháng.....năm 19 71

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....tháng 10 năm 71

T/M LƯU TÊN ĐỒNG DẤU



Đ.Đ. Quang Đ.Đ. Quang

ENGLISH EXTRACT TRANSLATION OF VIETNAMESE LANGUAGE

PEOPLE PUBLIC
Sub-Div: Mi Quang
Precinct: Phu Mi
City of: Binh Dinh

REPUBLIC SOCIAL OF VIETNAM
Independent - Freedom - Happiness

NO. TP/HT 3
No. 137
Book No. 01

BIRTH - CERTIFICATE

(Certified Copy)

CHILD FULL NAME	LAM MINH NHUT	SEX	MALE
DATE OF BIRTH	27-04-1973		
PLACE OF BIRTH	Binh Tri, Mi Quang, Phu Mi, Binh Dinh		
RACE	Oriental	CITIZENSHIP	VIETNAM

Parent Information	MOTHER	FATHER
Full Name	Le Thi Dong	Lam Van Mau
Age	1935	1932
Race	Oriental	Oriental
Citizenship	Vietnam	Vietnam
Occupation	Farmer	Farmer
Address	Binh Tri, Mi Quang Phu Mi, Binh Dinh	Binh Tri, Mi Quang Phu Mi, Binh Dinh

Name, address, family record of the register, or file for certified copy:

Le Thi Dong, 1935, Binh tri, Mi Quang Sub-Div., Phu Mi Precinct, Binh
Dinh City.

Register Signature

Certified dated 1973

Certified Copy Authority and Seal
Dated 2/12/1990

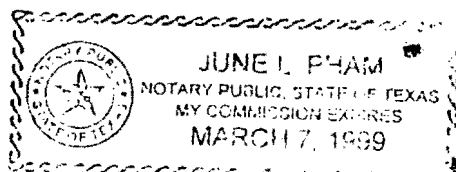
I certify that this is a correct translation from the Vietnamese language into English, at
Harris County, Houston, Texas.

Thanh Nguyen
Translator's Signature

Dated 03/01/97

SWORN TO AND SUBSCRIBED before me, this 1ST day of MARCH, 1997

[Signature]
NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường Mỹ Quang,

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 137

Huyện, Quận Phước Mỹ

Quyển số 01

Tỉnh, Thành phố Bình Định



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Lâm Minh Nhật Nam hay nữ

Ngày, tháng, năm sinh 27-4-1973

Nơi sinh Bình Trị, Mỹ Quang, Phước Mỹ, Bình Định

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Lê Thị Đông</u>	<u>Lâm Văn Năm</u>
Tuổi	<u>1935</u>	<u>1932</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Bình Trị, Mỹ Quang, Phước Mỹ, Bình Định</u>	<u>Bình Trị, Mỹ Quang, Phước Mỹ, Bình Định</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lê Thị Đông, 1935, nông, Bình Trị, Mỹ Quang, Phước Mỹ, Bình Định

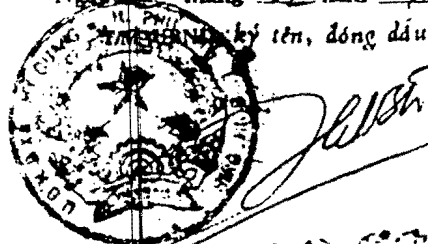
Đăng ký ngày tháng năm 1973
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Lê Thị Đông

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 12 năm 1990





International Community Services

4131 W. Alabama, Suite 100 • Houston, TX 77098 • (713) 521-9083

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

ATTESTATION OF PERMANENT RESIDENCE REGISTRATION No. 335/CN

Householder's name : Le Thi Dong
Residence : Binh Tri Thien
Dwelling, Street : My Quang
District : Phu My
Province : Nghia Binh

This 20th day of November, 1983
For the Chief of Secret Police of Phu My District
S/S: Nguyen Thien Kien

Booklet No. # 2
Page: 52

HOUSEHOLD MEMBERS

No	Full Name	R E L	S e x	D O B	ID	OCC.,	Date Reg.
1	Le Thi Dong	H'holder	F	1935		Farmer	
2	Lam Van Ty	Son	M	1962		Farmer	
3	Lam Thi Dung	Daughter	F	1968			
4	Lam Minh Nhat	Son	M	1973			
5	Lam Thi Chi	Daughter	F	1975			
6	Lam Van Mau	Husband	M	1932			
7	Lam Minh Lai	Son	M	1984			
8	Lam Manh Tuong	Son	M	1971		S'dent	
9	Lam Van Ty	Son	M	1978		"	

There are 8 family members in the household.

This 13th day of September, 1990

Signed & Sealed (Illegible)

This is to certify that the foregoing translation is, to the best of my knowledge, a true and accurate rendition into English of the document written in Vietnamese.

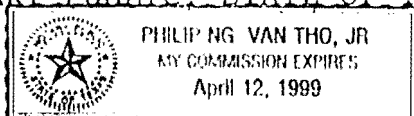
SWORN TO AND SUBSCRIBED BEFORE ME
This 17th day of February, 1998

[Signature]

February 17, 1998

[Signature]
Huy Nguyen, Translator

NOTARY PUBLIC, STATE OF TEXAS



THAY ĐỔI Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đi chuyển đến ở:

Chứng nhận đi chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đi chuyển đến ở:

Chứng nhận đi chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: 385 CN

Họ và tên chủ hộ:

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ, số nhà:

Xã, thị trấn, đường phố:

Tiểu khu, phường, đồn công an:

Huyện, quận, khu phố, thị xã:

Tỉnh, thành phố:

Này do cơ quan năm 1985

Trưởng công an

dấu và ghi rõ họ tên)

Tập số:

Trang số:

CERTIFIED TO BE A TRUE COPY
OF THE ORIGINAL

DAIED: 2-17-98
INTERNATIONAL COMMUNITY SERVICES
8C.F.R.292.2(A) QUALIFIED BY
THE BOARD OF IMMIGRATION APPEALS
U. S. DEPARTMENT OF JUSTICE

151 Allen Nguyen

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	NAM hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1 Lê Thị Đông	chủ hộ	NỮ	1935	21055-2483	ông - Bình Trị	đăng ký tại NA Sứ	9/1/1998	10
2 Lâm Văn Uy	con	NAM	1962	21095-2483	ông - Bình Trị	Khai	Khai	Pháp
3 Lâm Thị Dung	con	NỮ	1968					
4 Lâm Minh Nhật	con	NAM	1973					
5 Lâm Thị Chi	con	NỮ	1975					
6 Lâm Văn Mạnh	con	NAM	1932					
7 Lâm Minh Lai	con	NAM	1984					
8 Lâm Mạnh Cường	con	NAM	1971	(phân tách)	Học Sư BKT			
9 Lâm Văn Uy	con	NAM	1978					
Đưa hộ: Lê Thị Đông ở địa phương Hộ 056 - yêu cầu đi lại được Hộ 056 - yêu cầu đi lại được					ĐKT: 24/1/90 TSS: g MK MKS			
(Lâm Văn Mạnh - 1932)					13-9-1990 Nguyễn			

FR: LAM VA MAU



9261



22043

U.S. POSTAGE
PAID
HOUSTON, TX
77074
AUG 09, 99
AMOUNT

\$1.21
00054797-30

- Khiêu nại v/v vò vát
cái con (5) bị tử chết vì thiếu
sông từ đây luôn luôn phải vắn
- đã bỏ tu học rồi.

27/8/99 AUG 14 1999

Kính gửi:
Bà KHUẾ MINH THƠ
Families of Vietnamese
Political Prisoners ASSOC